

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Út

2. Bà Phạm Thị Dung

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân Huyện Y, tỉnh Lào Cai.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Y, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2020/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kiều A, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã H, Huyện B, tỉnh Lào Cai – vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1994; nơi ĐKKHKT: Tổ 6AB, xã S, Huyện Y, tỉnh Lào Cai (anh T2 đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Hồng Ca, xã Hưng Khánh, Huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái) - vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2020, và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Phạm Thị Kiều A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T2 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, Huyện Y, tỉnh Lào Cai tháng 01 năm 2017. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T2, không

quan tâm đến gia đình vợ, con lại có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác sau đó đánh nhau bị Tòa án xử phạt 7 năm tù hiện đang chấp hành án phạt tại trại giam Hồng Ca. Mâu thuẫn đã được vợ chồng tìm cách khắc phục, hai bên gia đình nội ngoại cũng k Hên giải nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn T2 để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T2 có 01 con chung là cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 08/06/2017. Hiện nay cháu phát triển, khỏe mạnh bình thường và chị đang nuôi dưỡng cháu. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh T2 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn T2 trình bày: Anh đồng ý với lời khai của Chị A về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn con chung và mâu thuẫn gia đình tuy nhiên anh cho rằng tình cảm vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa tới mức trầm trọng phải ly hôn nên không đồng ý ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Phạm Thị Kiều A và anh Hoàng Văn T2 Đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật . Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị A khởi kiện ly hôn và đề nghị giải quyết trách nhiệm nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn ,tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Y theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tòa án tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thoả thuận được về việc giải quyết vụ án. Do bị đơn đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam và các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Kiều A và anh Hoàng Văn T2 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, Hện Y theo luật định nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh

phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau, chính quyền địa phương và người thân trong gia đình cũng xác nhận tình trạng mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn. Mặt khác anh Tường đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Hồng Ca nên vợ chồng từ đó không ai quan tâm đến nhau nữa. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần cho chị Phạm Thị Kiều A được ly hôn anh Hoàng Văn T2 là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị A và anh T2 có 01 con chung là cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 08/06/2017. Hiện chị A đang trực tiếp nuôi dưỡng, chị A có mức thu nhập bình quân 5.000.000đ/tháng, còn anh T2 đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu H cần giao cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của chị A và quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Kiều A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Kiều A được ly hôn anh Hoàng Văn T2.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 08/06/2017 cho chị Phạm Thị Kiều A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn T2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Kiều A phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001857 ngày 10/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND Hện Y (2);
- UBND xã S, Hện Y(1);
- Chi cục THADS huyện Y (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ; tập án; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Đình Tiến